TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 10-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lương Thị Nụ
2. Ông: Hoàng Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST- HS ngày 21 tháng 9 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 5 năm 2000, tại: xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C (Đã chết), con bà Đặng Thị K, sinh năm 1976; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; anh chị em ruột: có 02(Hai) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 10 tháng 7 năm 2018 đến nay. (Có mặt)

**Người làm chứng:*

1. Vi Văn T1, sinh năm 1975;
Trú tại: xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)
2. Lục Văn T2, sinh năm 1995;
Trú tại: xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đặng Thị K, sinh năm: 1976;
Trú tại: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)
2. Đặng Văn Bính, sinh năm 1987;
Trú tại: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

** Người phiên dịch tiếng sán chỉ:* Ông Lý Tự L, sinh năm 1988;
Trú tại: Khu 1, Thị trấn M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 08 giờ 45 phút, ngày 10/7/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện nhiệm vụ công tác tại xóm D, xã S, huyện L phát hiện đối tượng Đặng Văn T và cháu Đặng Tiến H, sinh năm 2005 (cùng trú tại: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng) đi xe máy Yamaha Sirius, do T điều khiển theo hướng từ xã L, huyện L1 đến xóm D, xã S, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thấy có biểu hiện nghi vấn đã thực hiện chức năng nhiệm vụ tiến hành kiểm tra hành chính; phát hiện, tạm giữ 01(Một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi hêrôin) bên trong túi quần đằng sau bên phải của Đặng Văn T đang mặc, khám xét trên người có 02 (Hai) điện thoại di động (trong đó: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu **Mastel** A116 màu cam, số IMEI: 301014130403857; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu **Itel** màu đen, số IMEI: 356170185641123); 01(Một) xe máy nhãn hiệu **Yamaha Sirius** màu sơn Đỏ-Đen-Trắng biển kiểm soát 48C1-06231, số máy: 5C64-942034, số khung: RLCS5C640CY942004. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng để tiếp tục điều tra vụ án.

Ngày 10/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm phối hợp công tác với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng chất bột màu trắng nghi là hêrôin và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn T có khối lượng là 3,45 gam (bằng chữ: ba phẩy bốn mươi năm gam). Tại bản kết luận giám định số 148, ngày 19/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận: Sáng ngày 10/7/2018, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên S (không biết họ, địa chỉ) và hẹn nhau ở đầu cầu H, xã G, huyện L1 để trao đổi mua bán hêrôin. T mua với S 01(Một) gói hêrôin không rõ trọng lượng, giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). T mang số hêrôin vừa mua được về nhà trích ra một phần để bản thân sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T mượn xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48C1- 062.31 của anh Đặng Văn B và rủ cháu Đặng Tiến H (sinh năm 2005) đi cùng với lý do sang xã S, huyện L chơi, khi đi T không nói cho ông B và cháu H biết việc mang hêrôin đi bán, trên đường đem số hêrôin mua được đi bán tại xã S, huyện L thì bị tổ công tác công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra Đặng Văn T khai nhận trước đó được mua hêrôin với đối tượng S 03 (Ba) lần, khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2018, mỗi lần 01(Một) gói nhỏ hêrôin không rõ khối lượng; trong đó, lần thứ nhất và lần ba được mua với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) số lượng 01 gói;

lần 02 mua với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tất cả những lần mua đều cùng một địa điểm tại khu vực đầu cầu H, xã H, huyện L1 chỉ có người mua và người bán biết. Mục đích T mua hêrôin để bản thân sử dụng, ngoài ra khi các đối tượng nghiện ma túy khác có nhu cầu thì T bán lại để kiếm lời và có vốn xoay vòng, Đặng Văn T khai nhận được bán hêrôin cho những đối tượng sau:

Bán cho Vi Văn T1 (Trú tại: xóm C, xã T, huyện L) 02 lần:

Lần 1: khoảng tháng 5/2018, bán 01 gói giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); địa điểm, mua bán trong nhà của Đặng Văn T;

Lần 2, khoảng tháng 6/2018, bán 01 gói giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), địa điểm mua bán đầu làng xóm K, xã S, huyện L1. Cả 02 lần không rõ khối lượng hêrôin, khi thực hiện mua bán chỉ có Đặng Văn T và Vi Văn T1 biết.

Bán cho Lục Văn T2 (trú tại: xóm C, xã T, huyện L) 01 lần; khoảng tháng 6/2018, số lượng 01 gói không rõ khối lượng, giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán đầu cầu H, xã G, huyện L1, khi trao đổi mua bán chỉ có T và T2 biết.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của Vi Văn T1, Lục Văn T2 mua hêrôin với T để bản thân sử dụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ các vật chứng, tài sản tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Bản cáo trạng số: 15/CT- VKSBL ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đặng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng) là tiền do Đặng Văn T mua, bán trái phép chất ma túy có được.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị K trình bày: tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, trả lại 01(Một) điện thoại di động, nhãn hiệu (Itel) màu đen, điện thoại trên là tài sản của tôi không liên quan gì đến hành vi phạm tội của con tôi; ngoài ra, tôi không còn yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ngày 10/7/2018 Đặng Văn T mua 01(Một) gói nhỏ ma túy, loại hêrôin với người đàn có tên gọi là S bị cáo (không biết họ tên, địa chỉ tại đâu) với giá 6.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu đồng). Tại cơ quan điều tra Đặng Văn T khai nhận, trước đó T được mua hêrôin với S 03 lần; lần 01 và lần 03 mua với giá 500.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) một gói, lần 02 mua với giá 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng) mục đích T mua hêrôin để bản thân sử dụng và khi cần thiết bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy khác để kiếm lời có vốn xoay vòng. T được bán hêrôin cho các đối tượng là Vi Văn T1 02 lần, Lục Văn T2 01 lần, thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng). Số hêrôin còn lại chưa kịp tiêu thụ đã bị Cơ quan điều tra Công an phát hiện và thu giữ có khối lượng là 3,45 gam (bằng chữ: ba phẩy bốn mươi năm gam).

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSBL ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của T đều phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật vụ án và các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;"

Nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân Thân người phạm tội: Bị cáo T sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông có 02(Hai) anh em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình, còn nhỏ được gia đình nuôi dưỡng cho đi học, nhưng T chỉ học đến lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà; bị cáo Đặng Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và bản thân nghiện ma túy nên đã mua Hêrôin về để bản thân sử dụng, khi các đối tượng nghiện khác có nhu cầu mua thì T bán lại cho những người khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo T là nguy

hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; tuy nhiên nhân thân bị cáo T không có tiền án, tiền sự nên được xem xét trước khi quyết định hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[2] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm xử lý nghiêm người phạm tội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho công dân biết rõ về tác hại của chất ma túy cũng như hậu quả của việc mua bán ma túy, các tội phạm khác có liên quan đến ma túy.

Đối tượng người đàn ông có tên gọi S, người bán hêrôin cho Đặng Văn T; tại phiên tòa bị cáo khai nhận không biết được nơi ở, họ tên, địa chỉ cụ thể do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành mở rộng điều tra vụ án.

Trong vụ án các đối tượng được mua Hêrôin với bị cáo Thái là Vi Văn T1, và Lục Văn T2 qua điều tra đây là những đối tượng nghiện ma túy, tại cơ quan điều tra đã thừa nhận được mua hêrôin với Đặng Văn T để nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân, mỗi lần mua bán đều không rõ khối lượng hêrôin. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Pháp luật, do vậy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng biện pháp Xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại khoản 1 Điều 21; Mục 02 Nghị định 167/NĐ- CP, ngày 12/11/2013 là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về áp dụng hình phạt bổ sung*: Trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T vì bị cáo là người nghiện hêrôin bản thân không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[4] *Hướng xử lý vật chứng trong vụ án*: Áp dụng các Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng, (băng chữ: Hai triệu đồng) đây là số tiền thu lợi bất chính là tiền do bị cáo T bán Hêrôin cho các đối tượng nghiện là Vi Văn T1 và Lục Văn T2 do vậy cần phải truy thu đối với bị cáo T để sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01(Một) Phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Đặng Văn T, trú tại: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng, bắt quả tang ngày 10/7/2018, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia, chữ ký của Đặng Văn T và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng. Xác định vật chứng này liên quan đến hành vi tội phạm tội của bị cáo không được mua bán, tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01(Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn Đỏ -Đen -Trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 48C1 -06231, số máy 5C64-942034, số khung

RLCS5C640CY942004; Chắn bùn phía trước bị vỡ mõm, phần nhựa đầu xe bị ghim lại bằng ghim sắt và ốc vít, có 01 gương chiếu hậu bên trái, loại gương thấp, màu đỏ; xe máy trên là tài sản của ông Đặng Văn B, trú tại: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng. Sáng ngày 10/7/2018 bị cáo T mượn xe của ông B đi đến đầu cầu H, thuộc địa phận xã G, huyện L1, tỉnh Cao Bằng để mua hêrôin nhưng ông B không biết bị cáo T mượn xe máy của ông đi đâu, sử dụng vào mục đích gì. Hội đồng xét xử xét thấy xe máy của ông B bị cáo T mượn đi mua hêrôin, sự việc trên ông B không được biết; xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần hoàn trả lại tài sản trên cho ông Đặng Văn B là có căn cứ pháp luật.

- Đối với 01(Một) điện thoại di động hiệu **Mastel A116** màu cam, số IMEI: 301014130403857 đã qua sử dụng (không khởi động được); Đây là phương tiện bị cáo T dùng làm phương tiện liên lạc phục vụ việc mua bán hêrôin nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu **Itel** màu đen, số IMEI: 356170185641123 đã qua sử dụng (không khởi động được). Đây là điện thoại của T mượn của bà Đặng Thị K (mẹ bị cáo T) bà K không biết gì việc con bà (T) mượn điện thoại của bà để mua, bán hêrôin. Xác định không liên quan đến việc bị cáo T liên lạc mua, bán ma túy do vậy cần hoàn trả lại điện thoại trên cho bà Đặng Thị K là có căn cứ pháp luật.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định;

- Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng) đối với bị cáo Đặng Văn T;

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) Phong bì niêm phong, mắt trước ghi: "Vật chứng vụ: Đặng Văn T, trú tại: xóm K, xã S, huyện L1, tỉnh Cao Bằng, bắt quả tang ngày 10/7/2018, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia, chữ ký của Đặng Văn T và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel A116 màu cam, số IMEI: 301014130403857.

Trả lại cho bà Đặng Thị K 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu **Itel** màu đen, số IMEI: 356170185641123.

Trả lại cho ông Đặng Văn B 01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu **Yamaha Sirius** màu sơn Đỏ-Đen-Trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 48C1- 06231, số máy: 5C64-942034, số khung: RLCS5C640CY942004.

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án hiện được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 21 ngày 20/9/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng,(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Đức Thọ